

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 512/STC-QLNS
V/v tham gia ý kiến vào dự thảo
Quyết định và văn bản hướng dẫn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 22 tháng 03 năm 2021

Kính gửi:

- Các sở, Ban, ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Kho bạc nhà nước tỉnh.

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Nghị Quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 18/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026;

Để có cơ sở thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Hà Nam theo quy định, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh:

- Dự thảo Quyết định Quy định nội dung, mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026.

- Xây dựng văn bản hướng dẫn Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Hà Nam

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài chính đã xây dựng xong dự thảo Quyết định và văn bản hướng dẫn.

Để hoàn thiện dự thảo Quyết định và văn bản hướng dẫn, Sở Tài chính đề nghị các đơn vị có ý kiến tham gia đóng góp vào bản dự thảo (gửi đính kèm) về Sở Tài chính trước ngày **25/03/2021**

để Sở Tài chính tổng hợp, hoàn chỉnh báo cáo UBND tỉnh.

Đề nghị đơn vị phối hợp thực hiện./. *ng*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TC-KH các H, TX, TP;
- Lưu: VT, QLNS.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Tuấn

Số: 01 /2021/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 18 tháng 3 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14, ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13, ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Xét Tờ trình số 597 /TTr-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận, thống nhất của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

1. Chi tổ chức hội nghị: Thực hiện theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam và Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 của UBND tỉnh Hà Nam quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh (kể cả đại biểu hưởng lương từ NSNN).

2. Chi bồi dưỡng các cuộc họp, tập huấn về bầu cử: Mức chi tính cho 01 người/buổi họp, tập huấn:

a) Các cuộc họp, tập huấn về bầu cử của Ban chỉ đạo cấp tỉnh, Ủy ban bầu cử tỉnh, các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, các Tiểu ban giúp việc Ủy ban bầu cử tỉnh, Tổ giúp việc:

- Chủ trì cuộc họp: 200.000 đồng.
- Thành viên tham dự: 100.000 đồng.
- Đối tượng phục vụ: 50.000 đồng.

b) Các cuộc họp, tập huấn về bầu cử của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố):

- Chủ trì cuộc họp: 180.000 đồng.
- Thành viên tham dự: 90.000 đồng.
- Đối tượng phục vụ: 50.000 đồng.

c) Các cuộc họp, tập huấn về bầu cử của Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử cấp xã (xã, phường, thị trấn):

- Chủ trì cuộc họp: 140.000 đồng.
- Thành viên tham dự: 70.000 đồng.
- Đối tượng phục vụ: 40.000 đồng.

3. Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử:

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định tại Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 của UBND tỉnh Hà Nam quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh còn được chi như sau: Mức chi tính cho 01 người/buổi.

a) Cấp tỉnh:

- Trưởng đoàn kiểm tra giám sát: 200.000 đồng.
- Thành viên đoàn kiểm tra, giám sát: 100.000 đồng.
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn kiểm tra giám sát: 80.000 đồng.
- Đối tượng phục vụ: 50.000 đồng.

b) Cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố):

- Trưởng đoàn kiểm tra giám sát: 180.000 đồng.
- Thành viên đoàn kiểm tra, giám sát: 90.000 đồng.
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn kiểm tra giám sát: 70.000 đồng.
- Đối tượng khác: 50.000 đồng.

c) Cấp xã (xã, phường, thị trấn):

- Trưởng đoàn kiểm tra giám sát: 140.000 đồng.
- Thành viên đoàn kiểm tra, giám sát: 70.000 đồng.
- Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn kiểm tra giám sát: 60.000 đồng.
- Đối tượng khác: 40.000 đồng.

4. Chi xây dựng văn bản:

a) Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND

tính quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

b) Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh liên quan đến công tác bầu cử như: Quyết định; chỉ thị; kế hoạch; hướng dẫn; báo cáo tiến độ triển khai cuộc bầu cử, báo cáo sơ kết, tổng kết cuộc bầu cử; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát bầu cử; biên bản tổng kết cuộc bầu cử trong phạm vi đơn vị hành chính từng cấp (tỉnh, huyện, xã):

Mức chi/1văn bản tính cho sản phẩm cuối cùng bao gồm cả xin ý kiến, tiếp thu, chỉnh lý như sau:

- Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng.
- Cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố): 1.200.000 đồng.
- Cấp xã (xã, phường, thị trấn): 500.000 đồng.

5. Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

5.1. Cấp tỉnh:

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/người/tháng đối với các đối tượng sau:

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 2.200.000 đồng.

- Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử, Thành viên Ban Bầu cử đại biểu Quốc hội; Thành viên Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, Thành viên tổ giúp việc: 2.000.000 đồng.

Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử được tính từ thời gian thành lập Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử đến khi Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử kết thúc nhiệm vụ. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các ban bầu cử, tổ bầu cử, tiểu ban giúp việc) mức bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày; thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).

Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 1.500.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 120.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử.

5.2. Cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố):

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/người/tháng đối với các đối tượng sau:

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 1.000.000 đồng.

- Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử, Thành viên Ban bầu cử đại biểu HĐND, Thành viên tổ giúp việc bầu cử: 700.000 đồng.

Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử được tính từ thời gian thành lập Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử đến khi Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử kết thúc nhiệm vụ. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các ban bầu cử, tổ bầu cử, tiểu ban giúp việc) mức bồi dưỡng 90.000 đồng/người/ngày; thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).

Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 1.350.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử.

5.3. Cấp xã (xã, phường, thị trấn):

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/người/tháng đối với các đối tượng sau:

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 800.000 đồng.

- Trưởng Ban, Phó trưởng Ban bầu cử đại biểu HĐND, Ủy viên Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy viên Ủy ban bầu cử: 500.000 đồng.

- Ủy viên Ban bầu cử, Thành viên tổ giúp việc bầu cử: 400.000 đồng.

Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử được tính từ thời gian thành lập Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử đến khi Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử kết thúc nhiệm vụ. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Nghị quyết, Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các ban bầu cử, tổ bầu cử, tiểu ban giúp việc) mức bồi dưỡng 70.000 đồng/người/ngày; thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).

Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: 1.050.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử.

6. Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

6.1. Mức hỗ trợ: mức khoán/người/tháng

a) Cấp tỉnh:

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 500.000 đồng.

- Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử, Thành viên Ban Bầu cử đại biểu Quốc hội; Thành viên Ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, Thành viên tổ giúp việc: 450.000 đồng.

b) Cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố):

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 300.000 đồng.

- Trưởng Ban, Phó trưởng Ban bầu cử đại biểu HĐND, Ủy viên Ban chỉ đạo, Ủy viên Ủy ban bầu cử: 250.000 đồng.

- Ủy viên Ban bầu cử, Thành viên tổ giúp việc bầu cử: 200.000 đồng.

c) Cấp xã (xã, phường, thị trấn):

- Trưởng Ban chỉ đạo, Phó trưởng Ban chỉ đạo bầu cử; Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử, Thư ký Ủy ban bầu cử: 200.000 đồng.

- Trưởng Ban, Phó trưởng Ban bầu cử đại biểu HĐND, Ủy viên Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy viên Ủy ban bầu cử: 150.000 đồng.

- Ủy viên Ban bầu cử, Thành viên tổ giúp việc bầu cử: 100.000 đồng.

6.2. Thời gian hưởng hỗ trợ cước điện thoại di động được tính từ thời gian thành lập Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử đến khi Ban chỉ đạo, Ủy ban bầu cử kết thúc nhiệm vụ.

7. Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử: mức chi tính cho 01 người/buổi:

a) Cấp tỉnh:

- Người được giao trực tiếp công dân: 80.000 đồng.

- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 60.000 đồng.

- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 50.000 đồng.

b) Cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố):

- Người được giao trực tiếp công dân: 70.000 đồng.

- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 50.000 đồng.

- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 40.000 đồng.

c) Cấp xã (xã, phường, thị trấn):

- Người được giao trực tiếp công dân: 60.000 đồng.
- Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân: 40.000 đồng.
- Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân: 30.000 đồng.

8. Chi đóng hòm phiếu:

Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 350.000 đồng/hòm phiếu mới.

9. Chi khắc dấu:

Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 250.000 đồng/dấu mới.

10. Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử:

Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 1.500.000 đồng/bảng mới.

11. Chi công tác tuyên truyền, in ấn tài liệu, ấn phẩm, thiết bị... phục vụ bầu cử:

Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo chứng từ chi thực tế, hợp pháp, hợp lệ phù hợp dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

12. Các khoản chi khác phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026:

Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo chứng từ chi thực tế, hợp pháp, hợp lệ phù hợp dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XVIII, Kỳ họp thứ mười chín thông qua ngày 18 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 28 tháng 03 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB QPPL-BTP;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBND TTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ, các ĐB HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính; Cục thuế tỉnh; KBNN tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Sỹ Lợi

Số: /HD-STC(QLNS)

Hà Nam, ngày tháng 03 năm 2021

DỰ THẢO

HƯỚNG DẪN

Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Hà Nam

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ - CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam quy định nội dung, mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Hà Nam.

Sở Tài chính hướng dẫn một số nội dung công tác lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Những quy định chung

Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử phải được các cơ quan, đơn vị quản lý chặt chẽ, chi tiêu theo đúng chế độ, đúng mục đích, có hiệu quả; sử dụng các phương tiện phục vụ các cuộc bầu cử trước đây hiện còn sử dụng được, huy động các phương tiện đang được trang bị ở các cơ quan, đơn vị để phục vụ cho nhiệm vụ bầu cử đảm bảo tiết kiệm chi cho ngân sách nhà nước.

Các cơ quan, đơn vị được phân bổ kinh phí bầu cử có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đã sử dụng với cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định hiện hành. Đối với khối lượng công việc của các đơn vị đã triển khai thực hiện trước khi Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam có hiệu lực, các đơn vị căn cứ Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định nội dung, mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Hà Nam và chứng từ chi tiêu thực tế, hợp pháp, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

II. Những quy định cụ thể

1. Nội dung chi: Thực hiện theo quy định tại Điều 2 tại Quyết định số /QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh Quy định nội dung, mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Hà Nam.

2. Mức chi: Thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị Quyết số /2021/NQ-HĐND ngày 18/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026.

3. Lập, chấp hành dự toán và hạch toán, quyết toán kinh phí

Việc lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí bầu cử thực hiện theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành, sổ Tài chính hướng dẫn một số điểm cụ thể như sau:

3.1. Về lập dự toán:

- Căn cứ số lượng cử tri tại địa phương, căn cứ các chế độ chi tiêu được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các Tổ bầu cử, Ban bầu cử (Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã) xây dựng dự toán kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình gửi Ủy ban bầu cử cùng cấp tổng hợp gửi Ủy ban bầu cử cấp trên.

- Ủy ban bầu cử cấp tỉnh: Căn cứ số lượng Ủy Ban bầu cử các cấp; Ban bầu cử (Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã); số tổ bầu cử; số thành viên thuộc các Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tổ bầu cử; số lượng cử tri tại địa phương; căn cứ các chế độ chi tiêu quy định tại Nghị Quyết số /NQ-HĐND và Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các chế độ chi tiêu hiện hành, tổng hợp, thẩm định kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp của địa phương gửi Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia, đồng gửi Bộ Tài chính.

3.2. Về phân bổ và giao dự toán

a) Tại cấp tỉnh: Căn cứ mức kinh phí bầu cử được Bộ Tài chính thông báo, căn cứ vào số cử tri có trên địa bàn, đặc điểm của từng vùng, khu vực, căn cứ các chế độ chi tiêu quy định tại Nghị Quyết số /NQ-HĐND và Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban bầu cử cấp tỉnh phê duyệt phương án phân bổ kinh phí bầu cử và giao cho Sở Tài chính trình UBND tỉnh quyết định cấp kinh phí bầu cử cho các cơ quan, đơn vị liên quan.

Sau UBND tỉnh quyết định cấp kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp, Sở Tài chính thông báo kinh phí bầu cử cho các cơ quan, tổ chức liên quan ở cấp tỉnh và các Ủy ban bầu cử cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố).

b) Tại cấp huyện: Ủy ban bầu cử cấp huyện quyết định phân bổ kinh phí bầu cử và giao cho Phòng Tài chính trình UBND huyện (huyện, thị xã, thành phố) quyết định cấp kinh phí bầu cử cho các cơ quan, đơn vị liên quan.

Sau khi UBND huyện (huyện, thị xã, thành phố) quyết định cấp kinh phí tổ chức bầu cử, phòng Tài chính kế hoạch thông báo kinh phí bầu cử cho các Ủy ban bầu cử cấp xã, Tổ bầu cử, Ban bầu cử và các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn.

Trường hợp Ủy ban bầu cử cấp huyện được thành lập trên cơ sở đơn vị bầu cử có từ 2 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên thì trụ sở Ủy ban bầu cử cấp huyện làm việc thuộc huyện, thị xã, thành phố nào thì Ủy ban bầu cử cấp huyện

phân bổ dự toán kinh phí bầu cử về cơ quan tài chính huyện, thị xã, thành phố đó.

3.3. Về tổ chức thực hiện dự toán, kiểm soát chi, tạm ứng, thanh toán, quyết toán kinh phí:

- Kinh phí bầu cử được hạch toán vào chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể theo mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành;

- Các cơ quan, đơn vị được phân bổ kinh phí bầu cử có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo đúng các quy định chi tiêu tài chính hiện hành, cuối năm tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán năm của cơ quan, đơn vị mình;

- Các cơ quan, đơn vị được phân bổ kinh phí bầu cử có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đã sử dụng với cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định hiện hành.

Trường hợp Tổ bầu cử, Ban bầu cử hết nhiệm vụ sau khi Ủy ban bầu cử công bố kết quả bầu cử mà công tác quyết toán kinh phí vẫn chưa hoàn tất thì Tổ trưởng Tổ bầu cử, Trưởng Ban bầu cử giao trách nhiệm và uỷ quyền cho Ủy viên Tổ bầu cử, Ủy viên Ban bầu cử là đại diện Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm quyết toán kinh phí với cơ quan tài chính cùng cấp.

Cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm kiểm tra xét duyệt quyết toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí phục vụ bầu cử. Phòng Tài chính có trách nhiệm tổng hợp kinh phí bầu cử đã sử dụng vào báo cáo quyết toán ngân sách địa phương mình (huyện, thị xã, thành phố) và quyết toán với Sở Tài chính. Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp kinh phí bầu cử đã sử dụng vào báo cáo quyết toán ngân sách địa phương và quyết toán với Bộ Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn Luật.

- Kết thúc hoạt động bầu cử, trong vòng 90 ngày, các sở, ngành thuộc tỉnh và các phòng Tài chính gửi báo cáo tình hình phân bổ và sử dụng kinh phí bầu cử về Ủy ban bầu cử cấp tỉnh và sở Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền. Đồng thời Sở Tài chính gửi báo cáo tình hình phân bổ và sử dụng kinh phí bầu cử trên địa bàn toàn tỉnh về Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia, Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền.

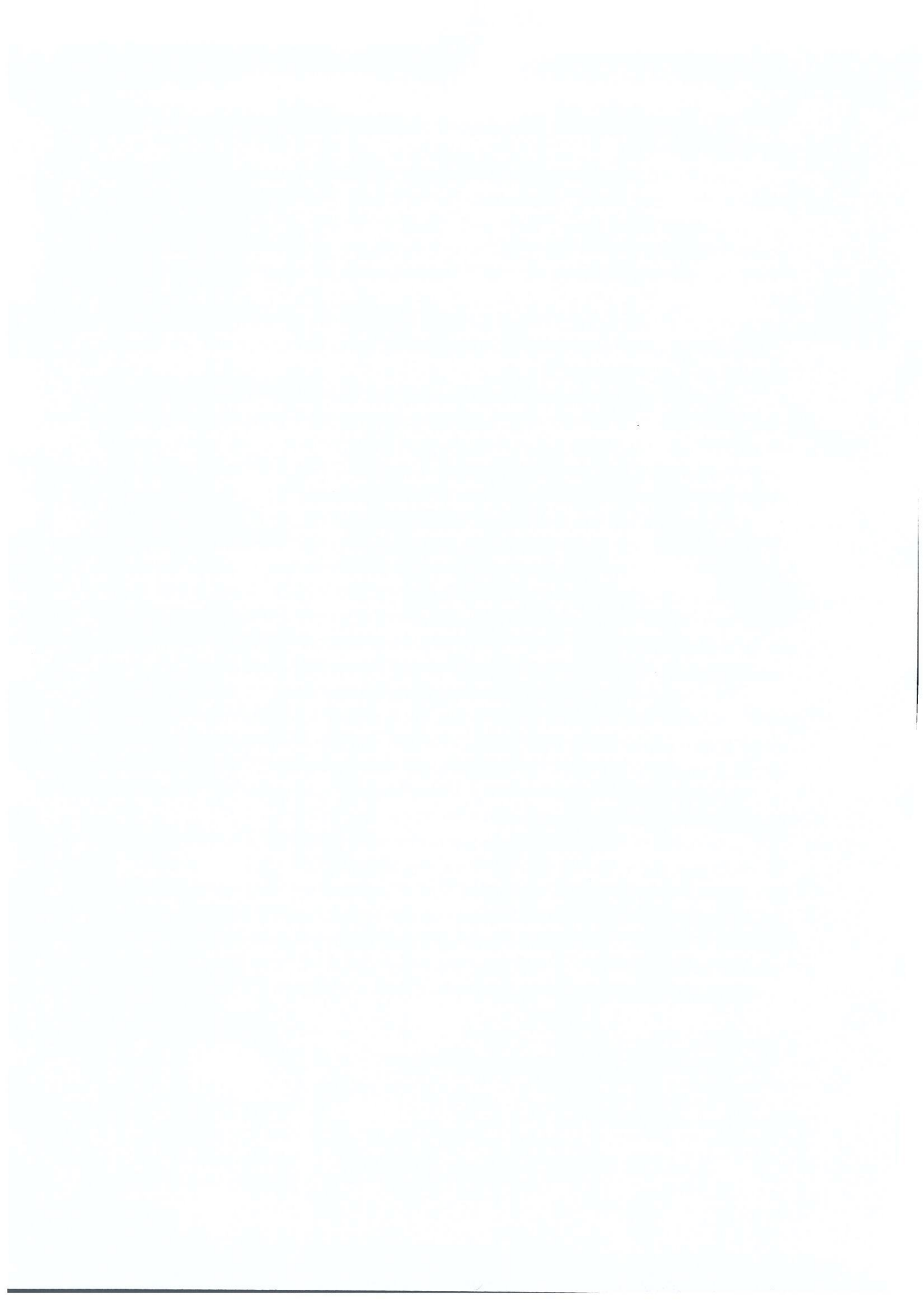
Trên đây là một số nội dung hướng dẫn về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Hà Nam. Các nội dung khác ngoài văn bản này, đề nghị các đơn vị thực hiện theo quy định của Luật NSNN số 83/2015/QH13; các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- UB bầu cử cấp tỉnh;
- Các Ban bầu cử;
- Các đ/c lãnh đạo Sở;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- UBND các H, TX, TP;
- Phòng Tài chính các H, TX, TP;
- Lưu: VT, QLNS.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Tuấn



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Quy định nội dung, mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ - CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam và Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 của UBND tỉnh Hà Nam Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị Quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 18/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chung

1. Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 do ngân sách nhà nước đảm bảo.

2. Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử phải được các cơ quan, đơn vị quản lý chặt chẽ, chi tiêu theo đúng chế độ, đúng mục đích, có hiệu quả; sử dụng các phương tiện phục vụ các cuộc bầu cử trước đây hiện còn sử dụng được, huy động các phương tiện đang được trang bị ở các cơ quan, đơn vị để phục vụ cho nhiệm vụ bầu cử đảm bảo tiết kiệm chi cho ngân sách nhà nước.

3. Các cơ quan, đơn vị được phân bổ kinh phí bầu cử có trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đã sử dụng với cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định hiện hành. Đối với khối lượng công việc của các Sở, ngành, Ủy ban

nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, xã phường, thị trấn đã triển khai thực hiện trước khi văn bản này có hiệu lực; các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, xã phường, thị trấn căn cứ quy định tại văn bản này và chứng từ chi tiêu thực tế, hợp pháp, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2: Nội dung chi

Kinh phí phục vụ cho bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 được sử dụng chi cho các nội dung sau:

1. Chi xây dựng các văn bản hướng dẫn phục vụ công tác bầu cử; các báo cáo, văn bản liên quan đến công tác bầu cử.

2. Chi in ấn tài liệu, ấn phẩm phục vụ bầu cử.

a) Chi in ấn các tài liệu phục vụ cho cuộc bầu cử như: Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; các ấn phẩm, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phục vụ cho cuộc bầu cử;

b) Chi in ấn: Thẻ cử tri, phiếu bầu cử, nội quy phòng/khu vực bỏ phiếu, các biểu mẫu phục vụ công tác bầu cử, phù hiệu cho nhân viên tổ chức bầu cử; các hồ sơ ứng cử, tiểu sử, các loại danh sách phục vụ công tác bầu cử (danh sách các đơn vị bầu cử, danh sách cử tri, danh sách người ứng cử, người tự ứng cử, người trúng cử); các biên bản liên quan đến bầu cử, giấy chứng nhận đại biểu trúng cử và các loại tài liệu, giấy tờ khác có liên quan phục vụ cho công tác bầu cử

3. Chi cho công tác bảo đảm an ninh, trật tự, thông tin, tuyên truyền hướng dẫn và vận động bầu cử.

4. Chi tổ chức các hội nghị: Hội nghị triển khai công tác bầu cử, hội nghị trực tuyến, hội nghị hiệp thương, hội nghị cử tri, hội nghị tiếp xúc cử tri, vận động bầu cử; hội nghị tập huấn, hội nghị giao ban, hội nghị tổng kết, khen thưởng.

5. Chi cho công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát bầu cử.

a) Chi phương tiện đi lại, công tác phí;

b) Chi vận chuyển phiếu bầu, quản lý và kiểm phiếu bầu;

c) Chi khác liên quan đến công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử.

6. Chi cho công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giám sát hoạt động khiếu nại, tố cáo về công tác bầu cử.

7. Chi phí hành chính cho công tác bầu cử.

a) Chi văn phòng phẩm, chi phí hành chính trong đợt bầu cử;

b) Chi thông tin liên lạc phục vụ bầu cử;

c) Chi thuê hội trường và địa điểm bỏ phiếu;

d) Chi trang trí, loa đài, an ninh, bảo vệ tại các tổ bầu cử;

đ) Chi làm hòm phiếu bổ sung, khắc dấu của tổ chức bầu cử, bảng niêm yết danh sách bầu cử;

e) Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử;

g) Chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác bầu cử.

Trong phạm vi kinh phí phục vụ bầu cử được cơ quan có thẩm quyền phân bổ và tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị được giao sử dụng kinh phí thực hiện bố trí kinh phí chi tiêu theo các nội dung trên đây cho phù hợp và đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Mức chi

Thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị Quyết số /2021/NQ-HĐND ngày 18/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Căn cứ số lượng cử tri tại địa phương, căn cứ các chế độ chi tiêu được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các Tổ bầu cử, Ban bầu cử (Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã) xây dựng dự toán kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp mình gửi Ủy ban bầu cử cùng cấp tổng hợp gửi Ủy ban bầu cử cấp trên.

2. Ủy ban bầu cử cấp tỉnh: Căn cứ số lượng Ủy Ban bầu cử các cấp; Ban bầu cử (Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã); số tổ bầu cử; số thành viên thuộc các Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử, Tổ bầu cử; số lượng cử tri tại địa phương; căn cứ các chế độ chi tiêu quy định tại Quyết định này và các chế độ chi tiêu hiện hành, tổng hợp, thẩm định kinh phí tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp của địa phương gửi Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia, đồng gửi Bộ Tài chính.

3. Công tác lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính. Giao Sở Tài chính hướng dẫn cụ thể thực hiện Quy định này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Tài chính, Nội vụ, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật -Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Quốc Huy